

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ LỚP 4-5 TUỔI A**CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH CỦA BÉ****Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 27/10 đến ngày 14/11/2025**

Mục tiêu giáo dục			Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh
TT	Số MT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	2	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác (hô hấp, tay, lưng, bụng, lườn, chân...) trong bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	* Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Hô hấp: Thổi nơ - Tay: Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm mở bàn tay) + Đưa ra trước, gập khuỷu tay. - Bụng: Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Đứng nhún chân, khụy gối. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối	- Hoạt động học + Hô hấp: Thổi nơ + Tay: Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm mở bàn tay) Đưa ra trước, gập khuỷu tay. + Bụng: Nghiêng người sang trái, sang phải + Chân: Đứng nhún chân, khụy gối. Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối - Hoạt động chơi: + Trò chơi: Con thỏ, lộn cầu vòng, kéo cưa lừa xẻ.. Tập theo bài: Vũ điệu rửa tay, nhà mình rất vui, nhà của tôi...	
- Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động					
2	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.	- Đi lùi liên tiếp khoảng 3 m.	- Hoạt động học + Đi lùi khoảng 3m - Hoạt động chơi +TCVD: Gia đình Gấu	
3	5	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Ném xa bằng 1 tay	- Ném xa bằng 1 tay	- Hoạt động học + Ném xa bằng 1 tay - Hoạt động chơi + TCVD: Chuyển bóng bằng đĩa	

4	6	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bật xa 35 - 40cm	- Bật xa 35 - 40cm	- Hoạt động học + Bật xa 35-40cm - Hoạt động chơi + TCVD: Về đúng nhà	
5	7	- Trẻ biết thực hiện được các vận động: + Cuộn - xoay tròn cổ tay + Gập, mở, các ngón tay	+ Hai tay gấn và nối các nút nhựa với nhau	- Hoạt động chơi: + Xâu ống nút, xâu hoa, xếp hạt	
6	8	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối theo mẫu	- Lắp ráp - Xé, cắt đường vòng cung.	- Hoạt động chơi + Góc xây dựng: Xây ngôi nhà bé yêu, xây trang trại gia đình bé, xây vườn hoa của bé... + Góc tạo hình: Xé dán ngôi nhà của bé, cắt dán một số đồ dùng trong gia đình, trang trí cây gia đình(EDP)...	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.

7	11	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ chất, đủ lượng	- Hoạt động ăn: + Thực hành giới thiệu các bữa ăn ở trường. + Trò chuyện về các nhóm thực phẩm (Thịt, cá, trứng, rau, củ, quả...) - Hoạt động chơi: + Xem tranh ảnh, video về việc ăn uống đủ chất - Hoạt động lao động: + Chuẩn bị bàn ăn, đồ dùng để ăn...	
8	12	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Biết tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn	- Tự thay quần, áo khi thời tiết thay đổi, khi bị bẩn...	- Hoạt động vệ sinh: + Thực hành: Thay quần, áo khi thời tiết thay đổi, khi bị bẩn... + Trẻ vệ sinh cá nhân rửa tay, rửa mặt sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, sau khi chơi	

9	14	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: Không uống nước lã.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: Không uống nước lã	- Hoạt động ăn: + Tổ chức bữa ăn cho trẻ + Trò chuyện với trẻ về tác hại của việc uống nước lã..	
10	16	- Trẻ biết nhận ra bàn là, bếp củi, bếp ga, phích nước nóng.....là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: Phích nước nóng, bếp củi, bếp ga, dao, kéo....	- Hoạt động chơi: + Xem hình ảnh và trò chuyện về những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: Bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng + Trò chuyện về tác hại của việc nghịch: Bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng và những vật sắc nhọn như: Dao, kéo. + Trò chơi: Bé chọn đúng, sai	
11	18	- Trẻ nhận biết và phòng tránh được nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy nổ.	- Nhận biết và phòng tránh được nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy nổ.	- Hoạt động chơi + Trò chuyện và cho trẻ xem hình ảnh, video về các nguồn lửa, nguồn nhiệt có thể gây cháy nổ: Bật lửa, bếp ga... + Kỹ năng thoát hiểm khi có cháy + Trò chơi: Dán mặt buồn vào những hành động nguy hiểm	
12	19	- Trẻ biết nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Trẻ biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: Gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ thôn, bản, đội gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	- Hoạt động học: + Xem hình ảnh, video và trò chuyện với trẻ về tác hại của việc ra khỏi nhà khi không được phép của người lớn + Thực hành: Nói địa chỉ, nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
13	24	- Trẻ biết phân loại các đồ dùng trong gia đình theo những dấu hiệu khác nhau	- Phân loại đồ dùng trong gia đình theo 1-2 dấu hiệu.	- Hoạt động học: + KPKH: Tìm hiểu và phân loại một số đồ dùng trong gia đình
14	27	- Trẻ biết nhận xét trò chuyện về đặc điểm sự khác nhau, giống nhau các đồ dùng trong gia đình	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng trong gia đình - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng trong gia đình	- Hoạt động chơi: + Thực hành: Phân loại đồ dùng trong gia đình theo 1-2 dấu hiệu + Thực hành so sánh Nhận xét về đặc điểm, cấu tạo và cách sử dụng đồ dùng trong gia đình. + Trò chơi: Tìm đồ dùng cùng nhóm, Cái túi kỳ lạ + Thí nghiệm: Hạt gạo nhảy múa
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
15	35	- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (Số nhà, số điện thoại...)	- Hoạt động chơi: + Trò chuyện về số nhà của trẻ. + Thực hành: Trẻ đọc số nhà, số điện thoại của bố mẹ + Làm vở toán
16	38	- Trẻ biết chỉ ra các đặc điểm giống nhau, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.	- Hoạt động học: + Toán: Phân biệt hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn, hình tam giác.(5E) - Hoạt động chơi + Trò chơi: Thi xem đội nào nhanh, ghép hình học.
c. Khám phá xã hội				
17	43	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên (ông, bà, anh, chị, em) trong gia đình khi	- Họ tên (ông, bà, anh, chị, em), công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình (đi chơi,	- Hoạt động học + KPXH: Trò chuyện về các thành viên trong gia đình bé - Hoạt động chơi: + Trò chuyện về tên,

		được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	cùng ăn các món ăn, đi ngủ...), địa chỉ (thôn, xóm/làng, bản/xã, huyện) gia đình.	công việc, sở thích của bố mẹ và các thành viên trong gia đình trẻ, nhu cầu gia đình, địa chỉ gia đình của trẻ.	
18	44	- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình mình (thôn, xóm, đội, bản) khi được hỏi trò chuyện	- Địa chỉ gia đình (thôn, xóm, đội, bản)	+ Góc phân vai: Gia đình, nấu ăn, bác sỹ... + Trò chơi: EL: Vỗ tay theo tên. TCHT: Về đúng nhà mình. TCVĐ: Gia đình nào khéo	
2. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
19	52	- Trẻ hiểu nghĩa của một số từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng đồ dùng trong gia đình, nghe hiểu nội dung truyện: Tích chu, ai đáng khen nhiều hơn + Trẻ biết nghe và nhận diện, nhận biết được được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng Anh. + Nghe và nhắc lại được từ chỉ số từ 1 đến 3, một số từ quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng Anh	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm đơn giản gần gũi với trẻ - Nghe hiểu nội dung truyện : Tích chu, ai đáng khen nhiều hơn.. + Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng Anh + Nghe số từ 1 đến 3	- Hoạt động học: Văn học: Truyện: Tích chu -Hoạt động chơi: + Nghe, hiểu, nhắc lại các âm: “Giường”, “tủ”, “bếp”, “thái”, “nấu”, giã, sứ, nhựa, kim loại, Chiếu, chăn, gối.... + Trò chuyện về đặc điểm, tính chất, công dụng của một số đồ dùng trong gia đình: Giường, tủ, bếp -Hoạt động ngủ + Thực hành: Dải chiếu, chăn, gối. + Nghe kể truyện: Ai đáng khen nhiều hơn	
20	54	- Trẻ biết nói rõ để người nghe có thể hiểu được. + Trẻ nhắc lại được từ chỉ người, gọi tên được đồ vật, và hành động đơn giản, quen thuộc	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó +Nhắc lại, nói từ chỉ người, tên đồ vật và hành động đơn giản, quen thuộc trong phạm vi khoảng 70 từ, cụm từ; + Phát âm tương đối rõ		

		với lứa tuổi bằng tiếng Anh + Hát theo, hát được một số bài hát đơn giản, phù hợp với lứa tuổi bằng tiếng Anh	ràng các từ đơn lẻ và cụm từ trong phạm vi từ vựng được làm quen bằng tiếng Anh + Hát theo một số bài hát rất đơn giản, quen thuộc bằng tiếng Anh		
21	58	- Trẻ đọc thuộc bài thơ: gió từ tay mẹ, em yêu nhà em. Ca dao, đồng dao: Mẹ em đi chợ đằng trong. Công cha như núi thái sơn... 	- Đọc thơ: gió từ tay mẹ, em yêu nhà em, ca dao, đồng dao: Mẹ em đi chợ đằng trong. Công cha như núi thái sơn. phù hợp với độ tuổi và địa phương của trẻ	- Hoạt động học Văn học: Thơ + Gió từ tay mẹ + Em yêu nhà em -Hoạt động chơi + Nghe giải câu đố về đồ dùng gia đình: cái giường, cái quạt, cái ghế.. + Thực hành: Kể về gia đình trẻ và một số đồ dùng trong gia đình, gọi tên các đồ vật trong gia đình: Đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng sinh hoạt.... + Đồng dao, ca dao: Mẹ em đi chợ đằng trong, công cha như núi thái sơn....	
22	61	- Trẻ biết sử dụng các từ như: "Mời ông bà, bố mẹ..", "Mời anh chị em...", " Cảm ơn", " Xin lỗi"..trong giao tiếp	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp phù hợp với văn hóa địa phương.	-Hoạt động chơi: + Trò chuyện về sử dụng từ lễ phép, khi nào con phải nói lời "Mời ông bà, bố mẹ..", "Mời anh chị em...", " Cảm ơn", " Xin lỗi"chào mọi người, khi gặp người lớn các con phải làm gì? Khi đứng chào con phải như thế nào? + Thực hành: Chào hỏi, mời cơm... Nói lời cảm ơn, xin lỗi.. - Hoạt động ăn + Mời ông bà, bố mẹ, anh chị ăn cơm + Kỹ năng nhặt rau gót	

				+ Kỹ năng bóc trứng	
23	63	- Trẻ biết chọn sách để xem + Trẻ biết xem tranh ảnh, minh họa và đọc theo thành tiếng từ chỉ người, gọi tên đồ vật, hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen bằng tiếng Anh	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Giữ gìn, bảo vệ sách, cất gọn sách đúng nơi quy định + Xem tranh ảnh, minh họa và đọc theo thành tiếng từ chỉ người, gọi tên đồ vật, và hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen bằng tiếng Anh.	-Hoạt động chơi: + Trò chuyện với trẻ về cách giữ gìn, bảo vệ và cất gọn sách đúng nơi quy định + Kể truyện theo tranh + Góc sách truyện: Xem sách, xem truyện, xem tranh ảnh về gia đình, làm album	
24	65	- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và gỡ từng trang để xem tranh ảnh, đọc sách theo tranh minh họa	- "Đọc" truyện qua các tranh vẽ - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.		
25	67	- Trẻ biết tập tô đồ và nhận dạng 1 số chữ cái o,ô,ơ	- Nhận dạng chữ cái o,ô,ơ - Tập tô, tập đồ các nét chữ.	- Hoạt động chơi: + Góc học tập: Tập tô, tập đồ các nét chữ o,ô,ơ + Tìm chữ cái o,ô,ơ theo hiệu lệnh của cô, xem sách truyện tìm chữ cái o,ô,ơ	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội:					
26	68	- Trẻ biết nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân - Tên bố, tên mẹ	- Hoạt động học: + PTTC: Làm quà tặng mẹ yêu - Hoạt động chơi:	
27	70	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Rèn luyện sự mạnh dạn, tự tin, tính tự lực: Tự biết chọn đồ chơi và trò chơi mình thích, chơi xong cất đúng nơi quy định	+ Xem hình ảnh trẻ giới thiệu về gia đình mình + Trò chuyện một số nội quy ở gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ dùng vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ..	
28	77	- Trẻ biết thực hiện một số nội quy ở lớp, gia đình và nơi	- Một số quy định ở lớp, gia đình, nơi công cộng (Đề đồ dùng đồ chơi đúng		

		công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ...	chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ..) - Yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình.	+ Xem video, hình ảnh và trò chuyện về sự yêu mến, quan tâm, chào hỏi lễ phép, cảm ơn, xin lỗi đến người thân trong gia đình. -Hoạt động lao động:	
29	78	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Sử dụng lời nói cử chỉ lễ phép phù hợp với văn hóa của địa phương	+ Thực hành: Cất đồ dùng gia đình vào nơi quy định.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
30	87	- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (Hát vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát bản nhạc về gia đình. Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ và kể chuyện về gia đình.	- Nghe và nhận ra các thể loại nhạc khác nhau về gia đình - Nghe đọc thơ: Gió từ tay mẹ, em yêu nhà em. Đồng dao, ca dao: Mẹ em đi chợ đằng trong, công cha như núi thái sơn. Truyện: Tích chu, ai đáng khen nhiều hơn..	-Hoạt động chơi + Nghe hát bài: Tổ ấm gia đình, gia đình nhỏ hạnh phúc to, cho con.. + Nghe các bài hát ru, dân ca, bản nhạc không lời.. + Nghe đọc thơ: Gió từ tay mẹ, em yêu nhà em. Đồng dao, ca dao: Mẹ em đi chợ đằng trong, công cha như núi thái sơn. Truyện: Tích chu, ai đáng khen nhiều hơn.	
31	89	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ qua bài hát: Nhà của tôi, cháu yêu bà, mẹ đi vắng	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm qua bài hát: Nhà của tôi, cháu yêu bà, mẹ đi vắng	- Hoạt động học: + DH: Nhà của tôi, cháu yêu bà, mẹ đi vắng + Vận động: Cháu yêu bà, mẹ đi vắng -Hoạt động chơi Trò chơi: + Khiêu vũ với bóng + Lắng nghe tìm đồ vật	
32	90	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát cháu yêu bà, mẹ đi vắng với các hình thức(Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát cháu yêu bà, mẹ đi vắng - Sử dụng các dụng cụ âm nhạc của dân tộc gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	+ Hóa đá + Trò chơi dân gian: Oản tù tì, tập tầm vông	
	91	- Trẻ biết phối hợp	- Phối hợp các nguyên vật	-Hoạt động chơi	

33		các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	Xếp hình ngôi nhà sàn, một tầng, hai tầng và nhà nhiều tầng.	
34	92	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	- Sử dụng các kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	- Hoạt động học: + Vẽ đồ dùng trong gia đình (ĐT) + Xé dán ngôi nhà - Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: Làm tranh bằng các nguyên vật liệu thiên nhiên(hột hạt, lá cây..) + Góc thiên nhiên: Gieo hạt, chăm sóc cây... + Làm đồ chơi bé thích	
35	93	- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc và bố cục	- Sử dụng các kỹ năng xé, cắt dán theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc và bố cục	+ Làm đồ chơi từ vật liệu thiên nhiên + Nhận xét sản phẩm	
36	96	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét.		

Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: 36

***.Chuẩn bị**

- Sưu tầm quần áo của người lớn và trẻ em, sách cũ nhưng còn đẹp.
- Hột hạt các loại và đảm bảo an toàn
- Các loại vật liệu có sẵn: Rơm, rạ lá, mùn cưa....
- Tranh ảnh và đồ chơi về các loại thực phẩm : rau, củ quả trứng...
- Một số thực phẩm có sẵn ở địa phương.
- Các loại sách báo, tạp trí cũ...
- Giấy, bút vẽ, phẩm, giấy màu.
- Hồ dán, keo, đất nặn
- Đồ dùng, đồ chơi trong gia đình, búp bê.
- Tranh ảnh và các đồ dùng, đồ chơi trong gia đình : Đồ gỗ, đồ nấu ăn uống, phương tiện đi lại, phương tiện nghe nhìn.
- Album gia đình: Ảnh gia đình , ảnh chân dung, ảnh về các hoạt động khác nhau của gia đình.

CHUYÊN MÔN KÝ DUYỆT



Ký bởi: Nguyễn Thị Thanh Trà
Thời gian ký: 24/10/2025 16:26:53

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Bùi Thị Hoa

